

*N, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 621/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc D**

ĐKTT: 395/11, khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: Nhà nghỉ 175-Số 189/19 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bi đơn: Ông **Nguyễn Hoàng V**

ĐKTT: 395/11, khu vực 7, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: 392/N, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Trần Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc H (nữ), sinh ngày 16/12/2019. Ông V và bà D thống nhất giao cháu Ngọc Hân cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi, dưỡng. Cả hai thống nhất bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà D không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Ngọc H các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát

sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D, ông V mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà D tự nguyện nộp thay ông V án phí hôn nhân. Bà D đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà D theo biên lai thu số 003222 ngày 29-10-2020 thành án phí hôn nhân, bà D được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Q.NK;
- UBND P. An Bình, Q.NK, TP.CT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Tuyết Phương**